

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: **6327**/UBND-KGVX
V/v thực hiện chính sách hỗ trợ
người lao động và người sử dụng
lao động gặp khó khăn do dịch
COVID-19

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 2455/BC-SLĐTBXH ngày 28/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp tình hình thực hiện chi hỗ trợ các chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Qua báo cáo cho thấy, tiến độ và kết quả thực hiện còn chậm; việc chi hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trong tình hình hiện nay là rất cấp thiết, tuy nhiên các huyện, thành phố chưa khẩn trương, thiếu quyết liệt. Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 để bổ sung kinh phí cho các địa phương chủ động chi hỗ trợ cho các đối tượng (với tổng số tiền là 34,134 tỷ đồng, trong khi số tiền đã được phê duyệt danh sách hỗ trợ đến thời điểm ngày 28/10/2021 chỉ hơn 8 tỷ đồng) nhưng hầu hết các địa phương thực hiện chi hỗ trợ rất chậm, chỉ đạt bình quân 36,69% tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng thụ hưởng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Một số địa phương chưa chấp hành nghiêm túc, chưa thực sự quan tâm, thiếu sâu sát trong việc chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện theo Công văn số 6151/UBND-KGVX ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (hầu như phó thác cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện).

Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 03 Công văn đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện chính sách (Công văn số 4900/UBBD-KGVX ngày 31/8/2021, Công văn số 5450/UBND-KGVX ngày 23/9/2021, Công văn số 5638/UBBD-KGVX ngày 01/10/2021); tuy nhiên, việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương rất chậm trễ, đặc biệt là trong công tác chi trả cho các đối tượng đã được phê duyệt.

Để đảm bảo chi trả kịp thời, phát huy ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phê bình Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc chậm trễ chi trả kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng theo các Quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ (theo phụ lục đính kèm).

Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ chi trả kinh phí cho đối tượng thụ hưởng qua hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản (đối với người đã có số tài khoản).

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tuần theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 2, Công văn số 5638/UBND-KGVX ngày 01/10/2021.

Huyện Cư Jút và thành phố Gia Nghĩa là 02 địa phương có đối tượng phê duyệt hỗ trợ nhiều, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Cư Jút, Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa sắp xếp nguồn nhân lực của địa phương để hỗ trợ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

2. Yêu cầu Sở Y tế nghiên cứu, thực hiện việc trình cấp thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm thực hiện của ngành y tế theo đúng quy định (Tờ trình số 398/TTr-SYT ngày 27/10/2021 của Sở Y tế chưa bảo đảm theo đúng quy định).

3. Yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường trách nhiệm trong công tác tổng hợp, nắm bắt tình hình và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sát thực, cụ thể, trọng tâm đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc, chậm trễ, thiếu trách nhiệm... trong việc thực hiện của các đơn vị, địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể tiếp tục phối hợp đôn đốc công tác phổ biến, tuyên truyền góp phần triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đến người lao động và người sử dụng lao động; tích cực tham gia theo dõi, giám sát và kịp thời kiến nghị, phản ánh việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo việc thực hiện chính sách đảm bảo theo quy định và tình hình thực tiễn.

Nhận được văn bản này, các địa phương, đơn vị quan triển khai thực hiện. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy (đề nghị phối hợp, chỉ đạo);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Hp). *8*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến
Lê Văn Chiến



PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số 6327 /UBND-KGVX ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Nhắc nhở, phê bình việc chấp hành công tác báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại khoản 2, Công văn số 6151/UBND-KGVX ngày 22/10/2021:

1. Phê bình:

1.1. UBND huyện Đắk Glong, lý do: Không có báo cáo.

1.2. UBND thành phố Gia Nghĩa, lý do: Không báo cáo (Báo cáo số 74/BC-LĐTĐXH ngày 27/10/2021 của Phòng LĐ-TĐ&XH thành phố ban hành; nội dung không theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 6151/UBND-KGVX).

1.3. UBND huyện Cư Jút, lý do: Không báo cáo (Báo cáo số 142/BC-LĐTĐXH ngày 27/10/2021 của Phòng LĐ-TĐ&XH huyện ban hành; nội dung không theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 6151/UBND-KGVX).

1.4. UBND huyện Krông Nô, lý do: Không báo cáo (Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 26/10/2021 của Phòng LĐ-TĐ&XH huyện ban hành; nội dung không theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 6151/UBND-KGVX).

2. Nhắc nhở: UBND huyện Đắk Mil, lý do: Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 26/10/2021 của Phòng LĐ-TĐ&XH huyện ban hành.

II. Đơn đốc, phê bình về tiến độ thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng đã được UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ (số liệu do các huyện, thành phố cung cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp đến ngày 28/10/2021):

TT	Huyện/thành phố	Đã phê duyệt		Số đã chi			Tỷ lệ % chi hỗ trợ so với kinh phí đã được phê duyệt	Hình thức đơn đốc, phê bình	Ghi chú
		Số người/hộ	Số tiền (đồng)	Số người/hộ	Số tiền (đồng)	số tiền chưa chi trả (đồng)			
1	Gia Nghĩa	1.670	2.836.870,000	0	0	2.836.870.000	0	Phê bình	
2	Đắk Mil	531	848.490.000	06	20.550.000	827.940.000	2,42	Phê bình	

TT	Huyện/thành phố	Đã phê duyệt		Số đã chi			Tỷ lệ % chi hỗ trợ so với kinh phí đã được phê duyệt	Hình thức đơn đốc, phê bình	Ghi chú
		Số người/hộ	Số tiền (đồng)	Số người/hộ	Số tiền (đồng)	số tiền chưa chi trả (đồng)			
3	Cư Jút	2.550	4.305.655,000	1.671	2.887.085.000	1.418.570,000	67	Đơn đốc	Số đối tượng thụ hưởng nhiều
4	Krông Nô	56	145.490.000	26	100.490.000	45.000.000	69	Đơn đốc	
5	Đắk Song	0	0	0	0	0	0	Phê bình	
6	Đắk R'Lấp	132	224.506.000	21	65.375.000	159.131.000	29,11	Phê bình	
7	Đắk Glong	101	119.035.000	10	15.000.000	104.035.000	12,6	Phê bình	
8	Tuy Đức	63	115.390.000	30	65.890.000	49.500.000	57,1	Đơn đốc	
Cộng tổng:		5.103	8.595.436.000	1.764	3.154.390.000	5.441.046.000			

sk